

**ĐỀ CƯƠNG**  
**TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 140 NĂM NGÀY SINH**  
**QUYỀN CHỦ TỊCH NƯỚC HUỲNH THỨC KHÁNG**  
**(01/10/1876 - 01/10/2016)**

**I. TÓM TẮT TIỂU SỬ CỤ HUỲNH THỨC KHÁNG**

Huỳnh Thúc Kháng (tên khai sinh là Huỳnh Hanh), sinh ngày 01/10/1876 tại làng Thạnh Bình, tổng Tiên Giang Thượng, huyện Hà Đông, phủ Thăng Bình (nay là thôn Thạnh Bình, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là Huỳnh Văn Phương (hiệu Tân Hữu), một nhà nho theo nghiệp đèn sách nhưng không thành danh. Thân mẫu là Nguyễn Thị Tình, người cùng quê, một phụ nữ mực thước, đảm đang.

Huỳnh Thúc Kháng vốn nổi tiếng thông minh, học giỏi và sớm đạt giải cao trong các kỳ thi. Năm 1900, Huỳnh Thúc Kháng đỗ đầu kỳ thi Hương, năm 1904, đỗ tiến sĩ kỳ thi Hội, trở thành một người nổi tiếng của xứ Quảng thời ấy.

Vốn không tham quyền chức nên sau khi đỗ tiến sĩ, Huỳnh Thúc Kháng không ra làm quan mà đi dạy học, tìm đọc nhiều sách báo có nội dung tư tưởng mới, nuôi ý chí canh tân đất nước. Năm 1905, Huỳnh Thúc Kháng cùng với Phan Châu Trinh và Trần Quý Cáp đi tìm hiểu tình hình thực tế ở phía Nam, xem xét dân tình, sĩ khí, đề xướng tân học và tìm bạn cùng chí hướng. Năm 1906, trở về Quảng Nam khởi xướng, lãnh đạo phong trào Duy tân (1906-1908).

Do tham gia khởi xướng cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ, rồi phát triển thành một phong trào đấu tranh sôi nổi của quần chúng nhân dân, trong đó có phong trào chống thuế năm 1908, nên Huỳnh Thúc Kháng bị thực dân Pháp bắt, đày đi tù Côn Đảo suốt 13 năm (1908-1921). Sau khi được trả tự do, Huỳnh Thúc Kháng lại tích cực hoạt động đòi quyền lợi cho dân, cho nước.

Tháng 7/1926, Huỳnh Thúc Kháng trúng cử Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ. Tuy nhiên, sau khi thấy Viện Dân biểu không thực sự đại diện cho tiếng nói và nguyện vọng của nhân dân nên Huỳnh Thúc Kháng xin từ chức (năm 1928), tập trung vào nghiệp báo chí, văn chương, làm chủ nhiệm đồng thời là chủ bút Báo *Tiếng dân* suốt 16 năm (1927-1943).

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, trân trọng tài năng, đức độ của cụ Huỳnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời cụ tham gia nội các Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Từ năm 1946 làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (Liên Việt), rồi làm quyền Chủ tịch nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa trong thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp (31/5/1946-20/10/1946), điều hành quốc sự theo phương châm: “*Dĩ bất biến, ứng vạn biến*”.

Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (tháng 12/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh cử cụ Huỳnh làm Đặc phái viên của Chính phủ đi kinh lý miền Trung để giải thích đường lối kháng chiến, kêu gọi toàn dân ủng hộ Chính phủ, ủng hộ cách mạng.

Đầu năm 1947, tiếp tục hành trình đi kinh lý miền Trung, do tuổi cao, sức yếu và lâm bệnh nặng, cụ Huỳnh qua đời tại tỉnh Quảng Ngãi ngày 21/4/1947 trong niềm tiếc thương vô hạn của đồng bào, cán bộ, chiến sĩ cả nước. Ngày 29/4/1947, Chính phủ tổ chức Lễ truy điệu Huỳnh Thúc Kháng theo nghi thức Quốc tang. Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh có thư gửi tới toàn thể đồng bào đề nêu gương chí sỹ yêu nước Huỳnh Thúc Kháng.

Tri ân và ghi nhận công lao, đóng góp to lớn của cụ Huỳnh Thúc Kháng, ngày 27/12/2012, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 2308/QĐ-CTN, truy tặng Huân chương Sao vàng, phần thưởng cao quý nhất của Đảng, Nhà nước cho cụ Huỳnh.

## II. NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA CỤ HUỖNH THÚC KHÁNG CHO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

### 1. Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

*Một là, tham gia khởi xướng, lãnh đạo phong trào Duy tân, góp phần khơi dậy phong trào yêu nước rộng khắp, mở ra cách thức cứu nước mới*

Để có thêm cơ sở thực tiễn cho hoạt động Duy tân, năm 1905, Huỳnh Thúc Kháng cùng với Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp đi tìm hiểu một số tỉnh phía Nam, gặp gỡ các nhân sỹ trí thức, tích cực tuyên truyền, vận động Duy tân, chuẩn bị các cơ sở cần thiết để thành lập Công ty Liên Thành và trường Dục Thanh; vận động, thiết lập cơ sở kinh doanh lấy tên “Thương học công ty” với nhiều chi nhánh để liên lạc những người yêu nước và tạo nguồn tài chính ủng hộ phong trào Đông du của Phan Bội Châu. Nhưng vì thiếu kinh nghiệm tổ chức, công ty thất bại, Huỳnh Thúc Kháng chuyển sang chăm lo các lớp học và tham gia giảng dạy chính trị, văn hóa, khuấy động tinh thần Duy tân... Đồng thời, vận động nhân dân thay đổi lối sống, mặc âu phục, cắt tóc ngắn, cùng các thân sỹ chung sức lập các hội buôn, hội nông, hội trồng quế, xây trường học, thư viện... Khi Phan Châu Trinh ra Hà Nội, Trần Quý Cáp vào Khánh Hòa, một mình Huỳnh Thúc Kháng lãnh đạo phong trào Duy Tân trong tỉnh Quảng Nam, đồng thời đi nhiều nơi diễn thuyết, tuyên truyền, cổ động Duy tân.

Chịu ảnh hưởng trực tiếp của phong trào Duy tân, phong trào chống thuế năm 1908 xuất phát từ làng Phiếm Ái, lan ra các vùng nông thôn của huyện Đại Lộc, nhanh chóng lan rộng ra toàn tỉnh Quảng Nam, rồi cả miền Trung từ Thanh Hóa đến Bình Thuận. Thực dân Pháp và quan lại Nam triều thẳng tay đàn áp phong trào. Tháng 2/1908, Huỳnh Thúc Kháng bị thực dân Pháp bắt, đến tháng 8 bị đày ra Côn Đảo, đến năm 1921 mới được trả tự do, nhưng bị quản thúc tại gia (ở làng Thạnh Bình).

*Hai là, ở cương vị Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ và chủ nhiệm kiêm chủ bút Báo Tiếng dân, Cụ đã tích cực đấu tranh đòi quyền lợi cho dân, cho nước*

Khi ra khỏi ngục tù, thực dân Pháp và chế độ phong kiến Nam triều biết tài năng, đức độ, uy tín của Huỳnh Thúc Kháng nên đã nhiều lần mời ra làm quan nhưng đều bị từ chối.

Năm 1926, Huỳnh Thúc Kháng trúng cử Nghị viện, rồi được cử làm Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ. Ông đã sử dụng Viện Dân biểu như một diễn đàn đấu tranh công khai đòi thực dân Pháp phải nói lỏng chính sách cai trị, cải cách dân chủ, dân sinh, thực thi dân quyền, đảm bảo lợi ích dân tộc. Tuy nhiên, Viện Dân biểu Trung Kỳ do thực dân Pháp nặn ra là một tổ chức bù nhìn, chiêu bài phục vụ mục đích của thực dân nên năm 1928, Huỳnh Thúc Kháng đã xin từ chức.

Thấy rõ được sức mạnh của báo chí trong sự nghiệp cứu nước, cứu dân, Huỳnh Thúc Kháng đã tập trung sáng tác văn thơ, viết báo, làm chủ nhiệm kiêm chủ bút Báo *Tiếng dân*, đây là tờ báo đầu tiên xuất bản bằng tiếng Việt ở Trung Kỳ. Gần 16 năm tồn tại (1927-1943), Báo Tiếng dân đã góp phần quan trọng tuyên truyền, giáo dục quần chúng tích cực đấu tranh chống thực dân, phong kiến; đòi quyền lợi cho dân, cho nước; làm cho chính quyền thực dân phải dè chừng, không dám ngang ngược ức hiếp dân lành. Đồng thời, có ý nghĩa tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân theo con đường cách mạng của Nguyễn Ái Quốc.

## **2. Giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám năm 1945**

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền về tay nhân dân nhưng nước ta đứng trước tình thế vô cùng khó khăn đòi hỏi sự chung sức đồng lòng, cống hiến tài năng trí tuệ của mọi người dân. Trân trọng tài năng, đức độ của cụ Huỳnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời cụ tham gia Chính phủ cách mạng, đảm nhiệm nhiều trọng trách. Cụ đã có nhiều đóng góp rất quan trọng, góp phần chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua giai đoạn nan nguy, cụ thể là:

Với cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ, thành viên Chính phủ, cụ Huỳnh đã dồn hết tâm lực và trí tuệ để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; chỉ đạo giải quyết nhiều công việc nội chính, đóng góp quan trọng giữ gìn trật tự, kỷ cương xã hội mới; tham gia ngay từ phiên họp đầu tiên của Chính phủ Liên hiệp kháng chiến để bàn các vấn đề quan trọng, như chương trình nghị sự, nguyên tắc Hội đồng Chính phủ, Tuyên ngôn của Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, chính sách đối với Pháp, quyền hạn của Bộ Nội vụ, các bộ và Ủy ban kháng chiến...; là một trong 6 thành viên của Ủy ban Nghiên cứu đặc biệt các vấn đề sẽ đàm phán ở Pari do Hội đồng Chính phủ lập ra trong cuộc họp sáng ngày 22/5/1946...

Với cương vị Quyền Chủ tịch nước trong thời kỳ Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp, cụ Huỳnh đã tham gia giải quyết nhiều công việc, góp phần quan trọng điều hành bộ máy Nhà nước, chủ tọa các phiên họp của Hội đồng Chính phủ, chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề về đối nội và đối ngoại theo phương châm “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” (lấy cái không thay đổi để đối phó với muôn sự thay đổi). Cụ Huỳnh ký nhiều sắc lệnh quan trọng của đất nước; vừa mềm dẻo, linh hoạt nhưng cũng rất cương quyết xử lý triệt để các lực lượng chống phá cách mạng, đặc biệt là xử lý dứt khoát đối với âm mưu đảo chính của bọn Quốc dân đảng qua vụ án phố Ôn Như Hầu (tháng 7/1946).

Với cương vị là Chủ tịch Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam, cụ Huỳnh đóng góp cho việc củng cố, phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, chỉ đạo thực hiện mục đích của Hội là “Đoàn kết tất cả các đảng phái yêu nước và các đồng bào yêu nước vô đảng vô phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị, chủng tộc, để làm cho nước Việt Nam độc lập - thống nhất - dân chủ - phú cường”. Cụ Huỳnh rất nghiêm khắc đối với các cá nhân, đảng phái phá hoại chế độ dân chủ cộng hòa, khẳng định việc đoàn kết là rất cần để xây dựng nền dân chủ cộng hòa, nhưng không thể vin vào đoàn kết để làm những điều phi pháp; khuyến mọi đảng phái, các tầng lớp nhân dân đoàn kết xung quanh Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thực hiện trường kỳ kháng chiến.

Khi làm Đặc phái viên Chính phủ tại miền Trung, cụ Huỳnh tích cực giải thích đường lối toàn quốc kháng chiến và động viên, kêu gọi toàn dân ủng hộ Chính phủ, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn kết thực hiện thắng lợi đường lối toàn quốc, nhấn mạnh “đại đoàn kết một khối rất mạnh, ta phải khuyến nhau...”. Đặc biệt, khi đến công tác ở Quảng Ngãi, cụ Huỳnh luôn quan tâm tới mọi tầng lớp nhân dân, nhấn nhủ già, trẻ, gái, trai đồng lòng chung sức phục vụ kháng chiến.

Trước khi qua đời, cụ Huỳnh còn gửi đến các đảng phái, nhân sĩ, trí thức và các tầng lớp nhân dân lời hiệu triệu đoàn kết xung quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh để thực hiện thắng lợi sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

### III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG, QUẢNG NAM CÙNG CẢ NƯỚC TÍCH CỰC HỌC TẬP TÁM GƯƠNG CỤ HUỖNH THỨC KHÁNG

#### 1. Những đổi thay trên quê hương cụ Huỳnh Thúc Kháng

Quảng Nam là một vùng “địa linh nhân kiệt”, có bề dày truyền thống văn hóa, giàu lòng yêu nước, chống giặc ngoại xâm, sinh ra nhiều người tài giỏi, chí cao làm rạng rỡ quê hương, đất nước. Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm, xây dựng đất nước, người Quảng Nam đã có nhiều đóng góp xứng đáng, nhất là trong các cuộc chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và trong công cuộc đổi mới đất nước hôm nay.

Kể từ ngày quê hương được giải phóng, phát huy truyền thống anh hùng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Quảng Nam đoàn kết, cùng nhau hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, tạo ra sự thay đổi to lớn với nhiều thành tựu đáng trân trọng. Kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và phát triển toàn diện, tiềm lực và quy mô được tăng lên đáng kể, giai đoạn 2010-2015 tăng trưởng bình quân là 11,5%/năm. Với sự ra đời của Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, Khu kinh tế mở Chu Lai và nhiều khu, cụm công nghiệp khác, cộng với đẩy nhanh phát triển dịch vụ, thương mại đã tạo điều kiện cho Quảng Nam phát triển nhanh chóng. Từ một tỉnh thuần nông, đến nay cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. (tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ chiếm 84%, nông nghiệp chiếm 16%). Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2011 - 2015 đạt hơn 76.700 tỉ đồng (gấp 2 lần so với giai đoạn 2006 - 2010). Thu ngân sách trên địa bàn vào nhóm các tỉnh khá của cả nước (năm 1997 Trung ương phải cân đối trên 90% đến nay tỉnh đã tự lực hơn 90%, vài ba năm tới Quảng Nam không chỉ tự cân đối thu - chi mà có thể có đóng góp vào ngân sách Trung ương).

Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội ngày càng đồng bộ, tạo động lực phát triển nhanh, bền vững. Hạ tầng đô thị, nông thôn từng bước được cải thiện. Hạ tầng giao thông, các khu vực kinh tế, khu, cụm công nghiệp, nông thôn, miền núi, các lĩnh vực kinh tế, giáo dục, y tế, văn hoá xã hội được tập trung đầu tư. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả (tính đến cuối năm 2015 đã có 27% số xã đạt chuẩn). Mạng lưới trường lớp, quy mô các ngành học, cấp học tiếp tục được mở rộng; chất lượng giáo dục không ngừng nâng cao. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt kết quả tốt (đến cuối năm 2015 có 411/780 trường đạt chuẩn, tỷ lệ 52,5%). Kết

